TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ❋❋❋	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 156/2018/HNGĐ-PT Ngày: 08-10-2018	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Trí Cường.

- Các thẩm phán: Ông Phan Quyết Thắng và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Việt Thắng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Ngô Phương Liên, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04-10 và 08-10-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình đã thụ lý số 138/2018/TLPT-HNGĐ ngày 14-8-2018.

Do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 25-5-2018 của Toà án nhân dân quận Ba Đình bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/QĐXX-HN&GĐ ngày 07-9-2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 115/QĐHPT-HC ngày 28-9-2018.

Vụ án xét xử giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh NHC, sinh năm 1978.

- Bị đơn: Chị LTHY, sinh năm 1980.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà PTTL, sinh năm 1944.

Cùng nơi ĐKNKTT: Số 924 La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Anh NHC và chị LTHY có mặt tại phiên tòa.

Bà PTTL vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Anh NHC và chị LTHY tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn tại UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 05-01-2009. Sau cưới, vợ chồng NHC và chị LTHY ở cùng mẹ đẻ anh NHC là bà PTTL tại số 924 La Thành,

phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo Khánh, sinh ngày 07-7-2009.

- Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, anh NHC trình bày mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2010 do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2011 trở đi, tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, xảy ra cãi chửi nhau, thậm chí đánh nhau. Để tránh va chạm, anh NHC thường xuyên đi khỏi nhà, thỉnh thoảng mới về. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2013. Thời gian anh NHC phải đi chấp hành án tù 02 năm do vi phạm pháp luật thì tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, anh NHC đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không đạt hạnh phúc, nên xin ly hôn chị LTHY để ổn định cuộc sống.

Anh NHC khai đang làm nghề lái xe tư nhân, thu nhập ổn định 5.000.000 đồng/tháng nên xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị LTHY đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung.

- Chị LTHY thừa nhận, sau khi cưới, tình cảm vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp, nhưng vẫn cố gắng chung sống là vì con chung. Chị LTHY cho rằng đã tạo dựng cho chồng kinh doanh, đã toàn tâm, toàn ý với chồng và gia đình nhưng đều đổ vỡ và anh NHC chưa bao giờ giúp đỡ vợ trong cuộc sống.

Chị LTHY thừa nhận anh NHC phải đi cải tạo do vi phạm pháp luật từ năm 2011 đến năm 2013. Chỉ sau khoảng 2 - 3 tháng anh NHC trở về thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không thể nói chuyện được với nhau. Anh NHC tự quyết mọi việc trong cuộc sống, thường xuyên bỏ nhà đi và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Chị LTHY cũng thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng, đã ly thân từ năm 2014 và không liên quan về tài sản, kinh tế. Tuy nhiên, chị LTHY không đồng ý ly hôn. Nếu anh NHC muốn ly hôn thì phải bồi thường 500.000.000 đồng và phải thu xếp nơi ở cho chị LTHY.

- Về tài sản chung: Anh NHC và chị LTHY cùng khai nội dung thống nhất là vợ chồng không có nhà đất. Một số đồ dùng phục vụ sinh hoạt gia đình đã khấu hao hết giá trị nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Anh NHC và chị LTHY khai nội dung thống nhất về việc có vay của chị Ngô Minh Phương 70.000.000 đồng và chị Nguyễn Lệ Mỹ 03 chỉ vàng 9999.

Chị LTHY cho rằng đã tự trả hết toàn bộ số nợ nêu trên và đề nghị anh NHC phải thanh toán trả cho chị LTHY 50%. Anh NHC đồng ý trả 50% số nợ trên nhưng là trả cho chị Ngô Minh Phương và chị Nguyễn Lệ Mỹ tại phiên tòa.

- Bà PTTL khai là chủ sở hữu nhà đất tại số 924 La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và cho vợ chồng con trai là anh NHC, chị LTHY ở cùng. Tình cảm vợ chồng anh NHC, chị LTHY mâu thuẫn có ảnh hưởng đến cuộc sống của mình nên bà PTTL không đồng ý cho anh NHC và chị LTHY ở cùng nữa.

Với nội dung như trên, tại Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 25-5-2018 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 63, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình 2014; Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27-02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh NHC. Cho ly hôn giữa anh NHC và chị LTHY.

2. Về con chung:

- Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Khánh, sinh ngày 07/7/2009 cho anh NHC trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

- Chị LTHY được tạm hoãn cấp dưỡng tiền nuôi con chung đến khi có sự thay đổi khác và được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh NHC và chị LTHY đã thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Về quyền lưu cư: Chị LTHY được quyền lưu cư 06 (sáu) tháng tại địa chỉ: 924 La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội kể từ ngày quan hệ hôn nhân chấm dứt.

5. Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí ly hôn sơ thẩm, xác định về nghĩa vụ thi hành án cũng như thời hạn kháng cáo của đương sự trong vụ án.

* Sau khi được Tòa án nhân dân quận Ba Đình thông báo kết quả xét xử, ngày 09-7-2018 chị LTHY kháng cáo với nội dung:

- Đề nghị huỷ án sơ thẩm vì Toà án nhân dân quận Ba Đình không triệu tập chị LTHY và con là Nguyễn Ngọc Bảo Khánh đến tham gia tố tụng tại phiên toà.

- Đề nghị Toà án hoà giải để đoàn tụ vợ chồng. Trường hợp phải ly hôn thì chị LTHY xin được nuôi con chung và yêu cầu anh NHC đóng góp tiền nuôi con.

- Đề nghị anh NHC phải đền bù tổn hại vật chất và tinh thần trong thời gian chung sống chị LTHY phải chăm sóc con, lo liệu cuộc sống gia đình, đặc biệt là tổn hại trong thời gian anh NHC đi cải tạo.

- Yêu cầu anh NHC phải thanh toán nợ chung trước khi tuyên án.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Anh NHC bày tỏ quan điểm không chấp nhận đoàn tụ và đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm.

- Chị LTHY thay đổi một phần nội dung kháng cáo. Theo đó, chị LTHY không xin nuôi con chung và đồng ý để anh NHC nuôi con chung.

- Anh NHC và chị LTHY thống nhất và tự giải quyết vướng mắc về khoản tiền nợ chung do không cung cấp được tên tuổi và địa chỉ chính xác của các chủ nợ. Theo đó, anh NHC đã tự nguyện thanh toán cho chị LTHY 40.000.000 đồng tại phiên toà phúc thẩm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên cho rằng hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án và Hội đồng xét xử phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật. Đương sự đã được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Lý do kháng cáo của chị LTHY không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ngày 09-7-2018 chị LTHY là bị đơn trong vụ án đã gửi đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên là kháng cáo hợp lệ.

Tòa án nhân dân quận Ba Đình xác định loại vụ án Hôn nhân & Gia đình để giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét nội dung kháng cáo của chị LTHY:

Thứ nhất: Việc cho rằng Toà án xét xử sơ thẩm không triệu tập chị LTHY và con chung đến phiên toà xét xử sơ thẩm.

Tài liệu tố tụng tại giai đoạn xét xử sơ thẩm cho thấy Toà án nhân dân quận Ba Đình đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-4-2018 cho chị LTHY nhưng tại phiên toà mở ngày 15-5-2018 chị LTHY vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã ban hành Quyết định số 23/2018/QĐST-DS ngày 15-5-2018 để hoãn phiên toà, đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên toà hồi 8 giờ 30 phút ngày 25-5-2018. Tại phiên toà phúc thẩm, chị LTHY thừa nhận sau đó đã được giao Quyết định hoãn phiên toà nêu trên. Nội dung này phù hợp với việc chị LTHY ký nhận tại phần cuối của văn bản tố tụng này. Như vậy, chị LTHY với tư cách tố tụng là bị đơn đã biết được thời gian và địa điểm mở lại phiên toà nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do, nên Toà án nhân dân quận Ba Đình xét xử vắng mặt chị LTHY là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo về việc Toà án nhân dân quận Ba Đình xét xử nhưng không triệu tập chị LTHY đến phiên toà là không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên toà phúc thẩm, chị LTHY và anh NHC thừa nhận Bản tự khai của con chung Nguyễn Ngọc Bảo Khánh lưu trong hồ sơ vụ án ghi nội dung có nguyện vọng ở với cả bố và mẹ. Toà án nhân dân quận Ba Đình đã xem xét nguyện vọng của con chung khi giải quyết cho anh NHC và chị LTHY. Do đó không nhất thiết phải triệu tập cháu Nguyễn Ngọc Bảo Khánh đến phiên toà xét xử. Kháng cáo của chị LTHY cho rằng Toà án nhân dân quận Ba Đình vi phạm tố tụng vì không triệu tập cháu Nguyễn Ngọc Bảo Khánh đến phiên toà là không cơ sở chấp nhận.

Thứ hai: Về căn cứ cho ly hôn.

Lời khai của anh NHC và chị LTHY không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nhưng đều thừa nhận tình cảm vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2010, là sau khi kết hôn khoảng 1 năm. Mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn sau những biến động và thay đổi trong cuộc sống gia đình. Đặc biệt từ năm 2013, sau thời gian anh NHC đi cải tạo về thì tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, sống ly thân. Bản thân chị LTHY cũng thừa nhận chỉ vì con chung nên cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả. Anh NHC xin ly hôn từ 2014 và Toà án nhân dân quận Ba Đình cũng thụ lý vụ án từ năm 2014 đến nay nhưng không còn giải pháp nào khác để hoà giải đoàn tụ. Do đó, xác định mâu thuẫn trong hôn nhân giữa anh NHC và chị LTHY đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Toà án nhân dân quận Ba Đình xử cho anh NHC được ly hôn chị LTHY là có căn cứ.

Thứ ba: Về quyền và trách nhiệm nuôi dưỡng con chung.

Trong quá trình tham gia tố tụng ở giai đoạn xét xử sơ thẩm, chị LTHY trình bày không có khả năng nuôi con nên Toà án nhân dân quận Ba Đình đã xét điều kiện về nơi ở và thu nhập để giao con chung cho anh NHC trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng là có căn cứ.

Chị LTHY kháng cáo xin nuôi con, nhưng tại phiên toà phúc thẩm chị lại cho rằng không có điều kiện và đề nghị anh NHC trực tiếp nuôi con chung như quyết định của bản án sơ thẩm, đây được coi như chị LTHY đã rút một phần nội dung kháng cáo.

Thứ tư: Về yêu cầu đền bù tổn hại về vật chất và tinh thần trong thời gian vợ chồng không hoà thuận, chị LTHY phải nuôi con, chăm lo cuộc sống gia đình, đặc biệt là thời gian anh NHC đi tập trung cải tạo.

Thấy rằng, theo quy định của Luật Hôn nhân & Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và xây dựng cuộc sống gia đình. Do đó, mâu thuẫn về tình cảm dẫn đến không hoà thuận, không hạnh phúc thì hai bên vợ và chồng đều bị ảnh hưởng. Chị LTHY kháng cáo yêu cầu anh NHC đền bù tổn hại về vật chất và tinh thần như nêu trên không có cơ sở chấp nhận.

Thứ năm: Về trách nhiệm trả nợ chung.

Anh NHC và chị LTHY cùng thừa nhận nợ chị Ngô Minh Phương 70.000.000 đồng và chị Nguyễn Lệ Mỹ 03 chỉ vàng 9999 nhưng không cung cấp được tài liệu về tên, tuổi và địa chỉ chính xác của các chủ nợ này để Toà án tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật. Chị LTHY cung cấp bản photo Giấy vay tiền đề ngày 02-7-2011 mang tên NHC vay số tiền 70.000.000 đồng nhưng phần ghi tên người cho vay bỏ trống. Bản photo Biên nhận vay tiền đề ngày 22-5-2010 mang tên LTHY vay tiền của Ngô Thị Phương với số tiền 50.000.000 đồng, hạn vay đến 22-6-2011 chứ không phải là vay của Ngô Minh Phương.

Toà án nhân dân quận Ba Đình cũng đã yêu cầu anh NHC và chị LTHY cung cấp chứng cứ vay nợ, tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của chủ nợ để áp dụng biện pháp xác minh nhưng không đạt kết quả. Toà án nhân dân quận Ba Đình cũng đã thực hiện biện pháp xác minh đối với Trại giam Thanh Xuân để thu thập chứng cứ đối với chị Ngô Minh Phương nhưng không đạt kết quả. Quá trình tham gia tố tụng, anh NHC và chị LTHY thừa nhận không thể cung cấp được địa chỉ của chủ nợ. Chị LTHY khai đã tự trả hết nợ. Anh NHC chấp nhận trả 50% khoản nợ trên nhưng là trả trực tiếp cho chị Ngô Minh Phương và Nguyễn Lệ Mỹ tại phiên toà. Do không thể xác minh được người

cho vay để làm căn cứ giải quyết hợp đồng vay tài sản trong vụ án nên Toà án nhân dân quận Ba Đình nhận định nếu có yêu cầu thì các bên có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác là phù hợp.

Tại phiên toà phúc thẩm, anh NHC đã tự nguyện thanh toán cho chị LTHY 40.000.000 đồng liên quan đến các khoản nợ nêu trên. Chị LTHY không đề nghị xem xét về trách nhiệm trả nợ trong vụ án, được coi là rút một phần nội dung kháng cáo.

Nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Tuy nhiên, cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm khi tiến hành tố tụng. Cụ thể:

- Việc thu thập tài liệu, chứng cứ đối với người chưa thành niên (con chung trong vụ án ly hôn) cần phải có xác nhận của người đại diện/giám hộ theo quy định của pháp luật.

- Thủ tục giao nhận và gửi các văn bản tố tụng chưa được lưu đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị LTHY phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

I. Bác kháng cáo của chị LTHY.

Giữ nguyên quyết định của Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 15-5-2018 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Cụ thể:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 63, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình 2014; Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27-02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NHC. Anh NHC được ly hôn chị LTHY.

2. Về con chung: Giao anh NHC trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Khánh, sinh ngày 07-7-2009, đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị LTHY được quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh NHC không yêu cầu chị LTHY đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thống nhất của anh NHC và chị LTHY không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản trong vụ án.

4. Về quyền lưu cư: Chị LTHY được quyền lưu cư 06 (sáu) tháng tại địa chỉ: 924 La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội kể từ ngày quan hệ hôn nhân chấm dứt.

5. Không chấp nhận việc chị LTHY yêu cầu anh NHC bồi thường 500.000.000 đồng.

6. Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

7. Về án phí sơ thẩm: Anh NHC phải chịu 200.000 đồng án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm, được đối trừ 200.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình (Biên lai số 1782 ngày 17-10-2014), nộp vào ngân sách Nhà nước.

II. Về án phí phúc thẩm: Chị LTHY phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm, được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình (Biên lai số 8534 ngày 09-7-2018), nộp vào ngân sách Nhà nước.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trí Cường

Nơi nhận:
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND quận Ba Đình;*
- *Chi cục THADS quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*